

Từ Sơn, ngày 17 tháng 12 năm 2020

Số: 10/2020/QĐST- KDTM

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09/12/2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 20/2020/TLST-KDTM ngày 19/10/2020;

XÉT THẤY:

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín; Địa chỉ: Số 266 – 268 Nam Kỳ khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh .

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm – Tổng giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị Thu Nga - Chức vụ: Phó phòng kiểm soát rủi ro.

Bị đơn: Ông Dương Văn T, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1974; Cùng trú tại: Khu phố T.T, phường Đ.K, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

** Về công nợ:*

Tính đến hết ngày 08/12/2020 ông Dương Văn T và bà Nguyễn Thị S còn nợ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín tổng số tiền của 02 hợp đồng tín dụng là 1.460.662.136 đồng. (Một tỷ bốn trăm sáu mươi triệu sáu trăm sáu hai nghìn một trăm ba mươi sáu đồng). Cụ thể: Hợp đồng tín dụng số: LD1603300149 ngày 03/02/2016 tạm tính đến hết ngày 08/12/2020 còn nợ gốc là 1.970.000đồng, tiền lãi trong hạn là 156.201đồng; lãi quá hạn là 8.399đồng. Tổng cả gốc và lãi là 2.134.600đồng (Hai triệu một trăm ba mươi bốn nghìn sáu trăm đồng). Hợp đồng tín dụng số: LD1835200171 ngày 19/12/2018 tạm tính đến hết ngày 08/12/2020 gốc là 1.288.738.125đồng, tiền lãi trong hạn là 113.192.941đồng; lãi quá hạn là 56.596.470đồng. Tổng cả gốc và lãi là 1.458.527.536đồng (Một tỷ bốn trăm năm mươi tám triệu năm trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm ba mươi sáu đồng).

** Về phương án trả nợ:* Ông Dương Văn T và bà Nguyễn Thị S phải thanh toán trả ngay cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín tổng số tiền của 02 hợp đồng tín dụng là 1.460.662.136 đồng. (Một tỷ bốn trăm sáu mươi triệu sáu trăm

sáu hai nghìn một trăm ba mươi sáu đồng). Cụ thể: Hợp đồng tín dụng số: LD1603300149 ngày 03/02/2016 tạm tính đến hết ngày 08/12/2020 còn nợ gốc là 1.970.000đồng, tiền lãi trong hạn là 156.201đồng; lãi quá hạn là 8.399đồng. Tổng cả gốc và lãi là 2.134.600đồng (Hai triệu một trăm ba mươi bốn nghìn sáu trăm đồng). Hợp đồng tín dụng số: LD1835200171 ngày 19/12/2018 tạm tính đến hết ngày 08/12/2020 gốc là 1.288.738.125đồng, tiền lãi trong hạn là 113.192.941đồng; lãi quá hạn là 56.596.470đồng. Tổng cả gốc và lãi là 1.458.527.536đồng (Một tỷ bốn trăm năm mươi tám triệu năm trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm ba mươi sáu đồng).

Ông Dương Văn T và bà Nguyễn Thị S phải tiếp tục trả gốc và lãi cho nguyên đơn theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng cấp tín dụng trên kể từ ngày 09/12/2020 cho đến khi thanh toán hết nợ gốc và lãi cho nguyên đơn.

Nếu ông Dương Văn T và bà Nguyễn Thị S không trả hoặc không trả hết nợ (cả gốc và lãi) thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm cho khoản vay của ông Dương Văn T và bà Nguyễn Thị S là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 134, tờ bản đồ số 08, diện tích đất là 93.5m², tại thôn Đ.K, xã Đ.Q, huyện T.S, tỉnh Bắc Ninh. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AB 700308 do UBND huyện T.S, tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 22/6/2005 giấy chứng nhận mang tên ông Dương Văn T, nay là khu phố T.T, phường Đ.K, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh, để thu hồi nợ cho ngân hàng.

* Về chi phí xem xét thẩm định: Ngân hàng tự chi và tự nguyện chịu không yêu cầu giải quyết.

* Án phí: Ông Dương Văn T và bà Nguyễn Thị S phải chịu 27.909.932đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín số tiền 26.500.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số AA/2019/0003804 ngày 15/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã T.S.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Từ Sơn;
- Chi cục THA;
- Dương sự;
- Lưu HS, Vp

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Hưng